|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****THỊ XÃ DUY TIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Duy Tiên, ngày tháng 4 năm 2023* |

**(DỰ THẢO)**

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao**

 **năm 2022 đối với xã Chuyên Ngoại, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam**

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

 Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

 Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

 Căn cứ Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Hà Nam Ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Duy Tiên;

Căn cứ Quyết định số 5129/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND thị xã Duy Tiên về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Chuyên Ngoại, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam năm 2022;

Căn cứ đề nghị của UBND xã Chuyên Ngoại tại Tờ trình số 19/TTr-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Chuyên Ngoại đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Chuyên Ngoại, UBND thị xã Duy Tiên báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Chuyên Ngoại, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

 Thời gian thẩm tra từ ngày 03 đến ngày 14 tháng 4 năm 2023.

 **1. Về hồ sơ:** Đảm bảo theo quy định

 Hồ sơ của UBND xã Chuyên Ngoại gửi về Uỷ ban nhân dân thị xã đầy đủ theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình số 19 /TTr-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của UBND xã Chuyên Ngoại đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2022 (bản chính).

- Biên bản cuộc họp của UBND xã đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao (bản chính).

- Báo cáo số 09/BC-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của UBND xã về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của xã đối với kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao của xã (bản chính).

- Báo cáo số 07/BC-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2023 của UBND xã về kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao của xã (bản chính).

- Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2023 của UBND xã về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn xã (bản chính).

- Một số hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã.

**2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao**

***2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo***

- Đảng ủy xã Chuyên Ngoại đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/ĐU ngày 20/10/2022 về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022; Quyết định số 27-QĐ/ĐU ngày 02/11/2022 về kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- UBND xã ban hành Đề án xây dựng nông thôn mới nâng cao và được UBND thị xã phê duyệt để triển khai thực hiện và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Chuyên Ngoại.

***2.2. Công tác tuyên truyền***

- Nội dung tuyên truyền của xã chủ yếu tập trung vào các Nghị quyết của Trung ương Đảng về xây dựng nông thôn mới, các Chỉ thị, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, các Bộ, Ngành, tỉnh, thị xã và các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy, Ban chỉ đạo xã.

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể trong hệ thống chính trị từ xã đến thôn tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: thông qua hệ thống đài truyền thanh của xã, qua các hội nghị để lồng ghép tuyên truyền, vận động đến tận người dân về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc xây dựng NTM. Đồng thời phát động phong trào “toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới” của địa phương. Huy động mọi nguồn lực để xây dựng NTM. Cụ thể:

+ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị của xã tập trung tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tham gia, phát huy vai trò là chủ thể của người dân trong xây dựng NTM, lấy nội lực là căn bản, tự giác tham gia, sáng tạo trong tổ chức thực hiện, tạo ra phong trào thi đua sôi nổi trong xã hội và giúp cho cộng đồng chủ động hơn trong việc thực hiện chương trình.

+ Trong quá trình thực hiện phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; đã kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu, phổ biến cách làm hay, mô hình hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới thông qua các bản tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Hội phụ nữ: Tuyên truyền tích cực học tập lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc gắn với xây dựng nông thôn mới.

+ Hội Cựu chiến binh phát động phong trào thi đua dân chủ, vận động hội viên xây dựng nông thôn mới.

+ Hội Nông dân: Tuyên truyền chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông thôn, tuyên truyền nhân dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi.

+ Đoàn Thanh niên: Phát động phong trào tham gia các hoạt động xây dựng nông thôn mới như: Phong trào lập thân lập nghiệp, giữ gìn vệ sinh môi trường, giữ gìn an ninh trật tự.

+ Các phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao được phát triển; công tác giữ gìn an ninh trật tự luôn được ổn định; công tác vệ sinh môi trường ở các thôn thực hiện tốt, các tổ thu gom rác thải, duy trì hoạt động có hiệu quả, vệ sinh môi trường được đảm bảo.

1. **Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới**

Xã Chuyên Ngoại đã được UBND tỉnh Hà Nam công nhận xã đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới năm 2016 *(theo Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2016)*.

Căn cứ vào Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá và thực tế mức độ đạt chuẩn từng tiêu chí nông thôn mới được quy định tại Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 16/09/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về Ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025. Xã Chuyên Ngoại đạt 19/19 tiêu chí, đạt chuẩn 100% số tiêu chí nông thôn mới theo quy định.

**4. Về kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao**

***4.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*- Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.*

  *- Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.*

*- Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Có quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết trung tâm xã phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

 - Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

***c. Đánh giá tiêu chí****:* Đạt chuẩn tiêu chí số 1 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

***4.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

 *- Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh …), đạt từ 95% trở lên.*

*- Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn:*

*+ Được cứng hóa và bảo trì hàng năm, đạt 100%.*

*+ Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh, …) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, được đánh giá đạt từ 90% trở lên.*

*- Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt từ 95% trở lên.*

*- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa, được đánh giá đạt 100%.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Tổng số đường xã 06 tuyến với chiều dài 16 Km, mặt đường cứng hóa bằng nhựa và bê tông xi măng, được bảo trì đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, trên tuyến có bố trí hệ thống an toàn giao thông như cắm cọc tiêu, biển báo và gờ giảm tốc tại những vị trí nguy hiểm, cây xanh theo quy định.

- Tổng số đường thôn và đường liên thôn 48 tuyến với chiều dài 22,299Km mặt đường cứng hóa bằng nhựa và bê tông xi măng, được bảo trì đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có bố trí hệ thống an toàn giao thông như cắm cọc tiêu, biển báo và gờ giảm tốc tại những vị trí nguy hiểm, cây xanh theo quy định.

- Tổng số đường ngõ xóm 177 tuyến với chiều dài 17,295Km mặt đường cứng hóa bằng nhựa và bê tông xi măng, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Tổng số đường trục chính nội đồng 12 tuyến với chiều dài 8,816Km mặt đường cứng hóa bằng bê tông xi măng và đá cấp phối.

***c. Đánh giá tiêu chí****:* Đạt chuẩn tiêu chí số 2 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

***4.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động, đạt từ 90% trở lên.*

*- Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững.*

*- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, đạt từ 30% trở lên.*

*- Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.*

*- Thực hành kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.*

*- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ, đạt loại Khá trở lên.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Về tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên*

- Toàn xã có 03 trạm bơm (1 trạm bơm do công ty khai thác công trình thuỷ lợi quản lý, 2 trạm bơm do HTX dịch vụ nông nghiệp quản lý điều hành), 2 tuyến kênh cấp 1, với tổng chiều dài trên địa bàn xã là 1,68km, đến nay đã được kiên cố hoá 100%, 8 tuyến kênh cấp 2 phục vụ tưới tiêu cho khu vực trong Đê với tổng chiều dài 9,02 km do công ty khai thác công trình thuỷ lợi quản lý. Đối với hệ thống kênh cấp 3 có 46 tuyến (Bao gồm cả kênh tiêu trong dân cư) với chiều dài 16,21 km được kiên cố 11,347 km tỷ lệ 70% do HTX quản lý, điều hành. Hàng năm, hệ thống kênh mương thường xuyên được nâng cấp, tu bổ, sửa chữa, nạo vét và khơi thông dòng chảy.

+ Tổng diện tích đất nông nghiệp của toàn xã là 733,1 ha (trong đó đất canh tác lúa là 456,82ha (vụ Xuân, vụ Mùa), diện tích đất trồng trọt khác 172,69ha, diện tích đất nuôi trồng thủy sản là 103,59ha). Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động là 733,1/733,1 ha, đạt 100%.

+ Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp của toàn xã cần phải tiêu là 1.176,87 ha (gồm 733,1 ha đất sản xuất nông nghiệp và 403,87ha đất phi nông nghiệp). Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được tiêu chủ động là 1.176,87 /1.176,87 ha, đạt 100%.

*- Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững.*

+ Trên địa bàn xã có 01 tổ chức thủy lợi do HTX DVNN Chuyên Ngoại đảm nhận và phối hợp chặt chẽ với Xí nghiệp thủy nông Duy Tiên trong công tác điều tiết nước phục vụ phát triển sản xuất được thuận lợi; hàng năm HTX đều cử thành viên trong Hội đồng quản trị tham gia các lớp tập huấn để nâng cao kiến thức về chuyên môn, năng lực quản lý do cơ quan cấp trên tổ chức. Hàng năm HTXDVNN Chuyên Ngoại tổ chức Đại hội thành viên HTXDVNN để tổng kết, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh dịch vụ của HTX và được các thành viên đánh giá khâu hoạt động dịch vụ thủy nông đạt kết quả hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Kết quả đánh giá các chỉ tiêu hoạt động hiệu quả, bền vững đối với tổ chức thủy lợi cơ sở (HTXDVNN) đạt 95 điểm.

*- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt từ* 30% trở lên.

+ Cây trồng chủ lực của xã được xác định là cây lúa: Diện tích sản xuất lúa trên địa bàn toàn xã 456,82ha (vụ Xuân, vụ Mùa); 100% diện tích gieo cấy lúa đều được nông dân thực hiện biện pháp canh tác 3 giảm 3 tăng *(3 giảm: Giảm lượng giống gieo, giảm lượng phân bón, giảm thuốc trừ sâu; 3 tăng: Tăng năng suất, tăng chất lượng và tăng hiệu quả)*. Tỷ lệ diện tích áp dụng các biện pháp canh tác tiên tiến “3 giảm, 3 tăngˮ đạt 456,82ha /456,82ha, đạt 100%.

+ Ngoài ra trên địa bàn xã còn có 01 ha trồng bưởi diễn được cấp giấy chứng nhận VietGAP, 100% diện tích được lắp đặt hệ thống tưới nước tiết kiệmđể chủ động điều tiết nguồn nước tưới phục vụ cho sản xuất trong các giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây trồng góp phần tăng hiệu quả trong sản xuất.

*- Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng được bảo trì hàng năm.*

- Hàng năm UBND xã chỉ đạo HTXDVNN khảo sát, đánh giá hiện trạng các công trình thủy lợi để xây dựng phương án duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng để phục vụ tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh. Năm 2022, trên địa bàn xã đã kiên cố hóa được 432 m kênh cấp 2, kiên cố 718 m kênh cấp 3, hệ thống các công trình thủy lợi do xã quản lý thường xuyên được kiểm tra và sửa chữa định kỳ; nạo vét khơi thông dòng chảy. Kết quả vụ Đông Xuân 2021-2022, HTXDVNN đã nạo vét được 2.841 m3/2.841m3 (đạt 100% kế hoạch).

*- Thực hành kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi:*

Hàng năm UBND xã tổ chức kiểm tra các các cơ sở kinh doanh, các hộ chăn nuôi để tuyên truyền, vận động đối với các cơ sở, hộ chăn nuôi thực hiện các biện pháp xử lý nước thải như: xây dựng hệ thống xử lý nước thải như bể nắng, hầm Bioga, .... các chất xả thải trong chăn nuôi đã được xử lý, các hộ tận dụng dùng để bón cho cây trồng. Do vậy trên địa bàn không có hiện tượng xả thải trực tiếp ra hệ thống công trình thủy lợi. Cụ thể:

+ Xã có 3.091/3.091 hộ gia đình (đạt 100%) trên địa bàn xã thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt qua bể tự hoại, hầm biogas, bể lắng, ...

+ Đối với các hộ gia đình chăn nuôi gia súc, gia cầm: UBND xã đã tổ chức ký cam kết được 81 hộ/81 hộ (đạt 100%) thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường. Các hộ đều thực hiện đúng theo cam kết, không xả thải trực tiếp ra môi trường, nước thải, chất thải được thu gom, xử lý qua hệ thống hầm Biogas, sử dụng đệm lót sinh học.

+ Trong quy hoạch khu đô thị phía đông QL 38 có thiết kế công trình xử lý nước thải cho các hộ khu vực trong đê.

*- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ được đánh giá đạt loại Khá trở lên.*

+ Về tổ chức bộ máy, nhân lực: Có Quyết định ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN xã; được kiện toàn thường xuyên; phân công Công chức Địa chính phụ trách nông nghiệp theo dõi lĩnh vực PCTT; có quyết định phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban chỉ đạo PCTT &TKCN.

+ Về nguồn nhân lực: 100% trưởng ngành đoàn thể, công chức UBND xã liên quan tham gia trực tiếp vào Công tác PCTT & TKCN được tập huấn nâng cao năng lực; Đội xung kích được thành lập, tập huấn đầy đủ.

+ Hoạt động phòng chống thiên tai được triển khai chủ động, hiệu quả: Có kế hoạch PCTT & TKC; xây dựng các phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro của thiên tai; xây dựng phương án đầy đủ vật tư, phương tiện cho hoạt động phòng, chống thiên tai và được phê duyệt.

+ Cơ sở hạ tầng thiết yếu: UBND xã thực hiện nội dung phòng, chống thiên tai vào các Quy hoạch sử dụng đất, phát triển dân sinh, kinh tế, xã hội, môi trường phù hợp với khu dân cư hiện có; đảm bảo 100% cơ sở hạ tầng phù hợp tiêu chuẩn.

+ 7/7 thôn trên địa bàn xã có hệ thống loa hoạt động thường xuyên. Đài truyền thanh xã, thôn đưa tin, viết bài, tiếp nhận và phát thanh các công văn, công điện của thị xã và của xã về tình hình mưa bão để nhân dân chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời.

+ UBND xã phối hợp với Xí nghiệp thủy nông Duy Tiên giải tỏa vật cản như đăng, đó, lưới chắn cá, vớt bèo, cắt sen, trên các kênh tiêu chính trước mùa mưa bão đảm bảo tiêu thoát nước khi có mưa úng xảy ra.

Kết quả đánh giá các chỉ tiêu về phòng chống thiên tai đạt 90 điểm, được đánh giá đạt loại tốt.

***c. Đánh giá tiêu chí****:* Đạt chuẩn tiêu chí số 3 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

***4.4. Tiêu chí số 4 về Điện***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định, đạt 100%.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Trên địa bàn xã có 19 trạm biến áp, 9,6 km đường dây cao thế và trung thế, 32,3 km đường dây hạ thế. UBND xã đầu tư xây dựng mở rộng đường giao thông gắn với gói thầu di chuyển, nâng cấp đường điện và hệ thống chiếu sáng góp phần lớn vào nhiệm vụ nâng cấp hệ thống điện trên địa bàn xã. Trong những năm qua, UBND xã phối hợp với ngành điện thực hiện cải tạo lưới điện hạ áp, thay đường 10KV bằng dây bọc nhựa, lắp đặt thêm trạm biến áp.

- Công suất của các trạm biến áp đảm bảo cung cấp thường xuyên, liên tục và ổn định, đáp ứng nhu cầu của khách hàng sử dụng điện. Toàn bộ cột điện bằng bê tông cốt thép, móng được đổ bê tông cốt thép, hệ thống xà sứ, néo dây điện được bảo vệ chống rỉ, không bị vặn, cong, vênh.

- Toàn xã có 3.091 công tơ điện tử đạt tỉ lệ 100%, công tơ điện được ngành điện kiểm định định kỳ, được kẹp chì niêm phong. Hòm công tơ được làm bằng tôn sơn tĩnh điện hoặc hộp đựng kỹ thuật được treo chắc chắn trên cột; 100% công tơ được đặt trong hòm; 100% bảng điện tổng của các hộ đều có cầu trì/aptomat, công tắc, ổ cắm đặt cố định trên tường, trên khung nhà đảm bảo chắc chắn, an toàn.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn, đạt 100% (3.091/3.091 hộ); 100% Công tơ điện tử; không có tai nạn nghiêm trọng về điện. Ý thức nhân dân trong việc sử dụng điện rất cao, không có hiện tượng “câu, móc” lên đường điện hay sử dụng đện với mục đích đánh chuột, cá.., hành lang lưới đện được bảo vệ an toàn.

***c. Đánh giá tiêu chí****:* Đạt chuẩn tiêu chí số 4 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

***4.5. Tiêu chí số 5 về Giáo dục***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*- Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2, đạt 100%.*

*- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.*

*- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3.*

*- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.*

*- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại tốt.*

*- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.*

- Trường Mầm non được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức 1 năm 2016 theo Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Hà Nam.

- Trường Tiểu học được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức 2 năm 2016 theo Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Hà Nam. Công nhận lại sau 5 năm theo Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Hà Nam.

- Trường THCS được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2021 theo Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Hà Nam.

*- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.*

+ Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến trường: 176/176 = 100%.

+ Tỷ lệ trẻ em 5 hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: 171/171= 100%.

+ Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1: 171/171 = 100%.

*- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3.*

+ Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học: 122/123 = 99,19% *(còn 01 học sinh lớp 5 đang học tại trường)*.

+ Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở: 485/498 = 97,39%.

*- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.*

Số người trong độ tuổi (15-60) được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 6479/6479 = 100%.

*- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại tốt.*

*- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền:* Đạt.

***c. Đánh giá tiêu chí****:* Đạt chuẩn tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

***4.6. Tiêu chí số 6 về Văn Hóa***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.*

*- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.*

*- Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới, đạt từ 70% trở lên.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*-. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.*

+ Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và nhà văn hóa, khu thể thao thôn đạt chuẩn; Các loại hình hoạt động văn hóa văn nghệ thể dục thể thao thực hiện theo quy định.

+ Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã được đầu tư xây dựng riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã có diện tích 800m2 với sức chứa 350 chỗ ngồi, có đầy đủ các phòng chức năng, nguồn kinh phí xây dựng 15 tỷ đồng; là nơi tổ chức các hội nghị, kỉ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, là nơi diễn ra các hoạt động của địa phương, đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận; Sân vận động trung tâm xã có diện tích 10.000m2.

+ Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn được tu bổ, tôn tạo, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục - thể thao của người dân. 07/07 thôn, xóm có nhà văn hoá và khu thể thao đủ tiêu chuẩn về diện tích, đạt chuẩn theo quy định Ngoài ra còn có sân tập và chơi thể thao (môn bóng chuyền hơi, bóng chuyền da, cầu lông, bóng đá) cùng các công trình phụ trợ như: nhà xe, khu vệ sinh, vườn hoa hoặc vườn cây lâu năm cùng tường bao bảo vệ đạt tiêu chuẩn. Năm 2022, Phòng văn hóa thông tin thị xã đã đề nghị dự án hỗ trợ, lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời và các hạng mục bên trong nhà văn hóa: loa hội trường, âm ly, micro, bàn, ghế....

+ Có 100% các điểm cộng cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời.

+ Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân đạt tối thiểu 3.000 lượt/ năm.

*- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định*.

+ Di sản văn hóa trên địa bàn xã được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa: Trên địa bàn xã có 08 cơ sở tôn giáo, 06 cơ sở tín ngưỡng trong đó có 01 cơ sở tín ngưỡng đình Quan Phố được xếp hạng di tích cấp tỉnh. Di tích cấp tỉnh được quản lý, tu bổ tôn tao bảo vệ và phát huy giá trị đúng quy định của Luật di sản văn hóa. Ngoài ra các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn năm 2022 đã được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm kê, đánh gia giá trị.

+ UBND xã đã thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, triển khai chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho các cơ sở trên địa bàn.

*- Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.*

 Từ 2018 đến 2022 có 6/7 thôn, xóm được công nhận danh hiệu KDC văn hóa (đạt 85,7%) (Theo Nghị định 122 của Chính Phủ, Chủ tịch UBND thị xã tặng giấy khen cho các khu dân cư đạt 05 năm liên tục. Từ năm 2019 đến năm 2022 là 04 năm, cuối 2023 mới đủ thời gian tặng giấy khen).

***c. Đánh giá tiêu chí****:* Đạt chuẩn tiêu chí số 6 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

***4.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*Có mô hình chợ thí điểm đảm bảo an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm, được đánh giá đạt.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

 - Xã Chuyên Ngoại đã có quy hoạch chợ, nhưng hiện nay chưa được đầu tư xây dựng. Trên địa bàn xã có 19 cửa hàng kinh doanh tổng hợp, đáp ứng đầy đủ nhu cầu mua bán, tiêu dùng của người dân trên địa bàn xã. Đối chiếu với quy định của Bộ Công Thương và hướng dẫn của Sở Công Thương tỉnh Hà Nam về xét công nhận Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, xã Chuyên Ngoại đạt chuẩn theo quy định.

- Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.

***c. Đánh giá tiêu chí****:* Đạt chuẩn tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

***4.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.*

*- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh, đạt từ 80% trở lên.*

*- Có dịch vụ báo chí truyền thông.*

*- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.*

*- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng, …).*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Xã có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân*

+ Xã có 01 điểm bưu điện văn hóa, có diện tích 1.500m2 đạt tiêu chuẩn ngành, có trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung cấp và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương; có khả năng phục vụ nhu cầu dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

+ Bưu điện văn hóa xã có treo biển tên điểm phục vụ và niêm yết giờ mở cửa phục vụ các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ. Thời gian mở của phục vụ 8 giờ/ngày theo chế độ hiện hành.

+ Dịch vụ công trực tuyến thực hiện thực hiện tại bộ phận một cửa của xã.

*- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt từ 80% trở lên.*

Toàn xã có 5.387/6.338 số thuê bao, đạt 85% số thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.

*- Có dịch vụ báo chí truyền thông*

+ Đài truyền thanh xã có cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông: Xã có hệ thống phát sóng FM phát trên tần số 62,8MHZ, có 26 cụm loa và 52 chiếc loa được phân bố ở các thôn, xóm đảm bảo cho việc tuyên truyền chính sách của Đảng, nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hàng năm xã đều có kế hoạch tu sửa và nâng cấp hệ thống loa đảm bảo chất lượng về cung cấp thông tin trên địa bàn và giao cho cán bộ truyền thanh xã chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng. Hiện nay, các cụm loa đều hoạt động tốt, đảm bảo việc tiếp sóng, phát lại các chương trình thời sự và các chương trình khác của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Trung tâm Văn hóa, thông tin và Thể thao thị xã, sản xuất các chương trình phát thanh phục vụ nhiêm vụ chính trị, thông tin thiết yếu đáp ứng nhu cầu thông tin cho 100% hộ dân nghe được thông tin từ hệ thống truyền thanh của thôn và xã.

+ Khi hệ thống phát sóng hư hỏng, UBND xã sẽ chuyển sang cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và mở rộng hệ thống cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các thôn xóm để dáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin đến các hộ dân trong xã. Năm 2025,100% hệ thống phát sóng được chuyển sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

+ Xã có 07/07 thôn trong xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet; 100% hộ thu xem được truyền hình vệ tinh số mặt đất và hộ đăng ký thu xem truyền hình qua mạng Internet.

+ Xã có 05 điểm cung cấp xuất bản phẩm (Tủ sách pháp luật của xã, Thư viện trường tiểu học, thư viện trường trung học cơ sở, cơ sở Photocoppy Thành Nam, cơ sở Photocoppy Bảo Anh).

 - *Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.*

+ Từ 01/01/2022 đến 31/10/2022, UBND xã triển khai giải quyết thủ tục hành chính thông qua Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh. Số hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến là 1.340/1.496 (đạt 89,6% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận).

 + 100% cán công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin.

 + Có từ 70% trở lên người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản: Toàn xã hiện có 6.338 lao động trong đó có 4.626 người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản đạt tỷ lệ 73%.

+ Xã có 01 sản phẩm OCOP được UBND tỉnh Hà Nam xếp hạng 3 sao (Bưởi Mĩnh Hằng) của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử: postmart.vn, Facebook, Zalo,…

 - *Có mạng Wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng…).*

Trụ sở UBND xã, 100% nhà văn hóa các thôn, xóm và một số điểm công cộng trên địa bàn xã có nạng Wifi kết nối internet giúp người dân, cán bộ công chức truy cập miễn phí.

***c. Đánh giá tiêu chí****:* Đạt chuẩn tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

***4.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt từ 97% trở lên.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Trên địa bàn không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát.

- 100% nhà ở của các hộ đều kiên cố và bán kiên cố.

***c. Đánh giá tiêu chí****:* Đạt chuẩn tiêu chí số 9 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

***4.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*Thu nhập bình quân đầu người đạt từ 64 triệu đồng/người/năm trở lên.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Trong những năm qua, Đảng uỷ, UBND xã đã tập trung chỉ đạo công tác phát triển sản xuất. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, tham gia tích cực vào các phong trào cải tạo vườn tạp, đưa các giống cây có giá trị kinh tế cao vào thâm canh, góp phần phát triển kinh tế gia đình, xây dựng các mô hình sản xuất hàng hóa có giá trị kinh tế cao, phát huy, phát triển các ngành nghề sẵn có tại địa phương, nâng cao thu nhập, xóa hộ nghèo, góp phần làm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Thu nhập bình quân đầu người của xã năm 2022 đạt 69,2 triệu đồng/người/năm.

***c. Đánh giá tiêu chí****:* Đạt chuẩn tiêu chí số 10 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

**4.11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều**

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, đạt tỷ lệ ≤1% .*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

 - Ngay từ đầu năm 2022, chính quyền, đoàn thể xã đã tích cực thực hiện đồng bộ các chính sách về an sinh xã hội, lồng ghép với Chương trình cụ thể như: Hỗ trợ vay vốn tín dụng, hỗ trợ nhà ở, triển khai mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất cho các hộ nông dân,... để giúp đỡ, khuyến khích hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững và đã đạt được những kết quả nhất định.

- Kết quả đến tháng 12 năm 2022 tỷ lệ nghèo đa chiều của xã Chuyên Ngoại còn 0,77% *(trừ số hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều không còn khả năng lao động).*

***c. Đánh giá tiêu chí****:* Đạt chuẩn tiêu chí số 11 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

***4.12. Tiêu chí số 12 về Lao động***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*.* *- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ), được đánh giá đạt từ 85% trở lên.*

*- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ), đạt từ 38% trở lên.*

*- Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn, đạt từ 60% trở lên.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn xã đạt 86,48%(5.481/6.338 lao động).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ) được đánh giá đạt 63,09% (3.999/6.338 lao động).

- Tỷ lệ lao động làm việc trong nền kinh tế chủ lực trên địa bàn được đánh giá đạt 70,16% (4.447/6.338 lao động).

***c. Đánh giá tiêu chí****:* Đạt chuẩn tiêu chí số 12 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

***4.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*- Xã có ít nhất 01 hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.*

*- Có ít nhất 01 sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.*

*- Có ít nhất 01 mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.*

*- Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, 01 sản phẩm trở lên.*

*- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử, đạt từ 10% trở lên.*

*- Có ít nhất 01 vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.*

*- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.*

*- Có ít nhất 01 mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường).*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Xã có ít nhất 01 hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.*

+ Trên địa bàn xã có 03 HTX *(gồm HTXDVNN Chuyên Ngoại, HTX và 03 hợp tác xã kiểu mới, bao gồm: HTX chăn nuôi bò sữa xã Chuyên Ngoại; HTX nuôi trồng thuỷ sản cá lồng trên sông Hồng, HTX nông nghiệp hữu cơ Tiến Phát.* Các HTX đều hoạt động hiệu quả.

 \* HTXDVNN Chuyên Ngoại có 2.891 thành viên, đang hoạt động theo quy định của Luật HTX năm 2012;

 \* HTXDVNN Chuyên Ngoại hoạt động thường xuyên với 5 dịch vụ: dịch vụ điều tiết nước, dịch vụ bảo vệ sản xuất, dịch vụ bảo vệ thực vật, dịch vụ diệt chuột và dịch vụ khuyên nông. Hàng năm các dịch vụ đều được đánh giá hoạt động có hiệu quả.

 \* Năm 2022, HTXDVNN Chuyên Ngoại được đánh giá xếp loại tốt *(đạt 89 điểm)* theo quy định tại Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

 \* Năm 2020, 2021,2022, Hợp tác xã DVNN Chuyên Ngoại hợp đồng tưới tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thoát nước nông thôn (phần diện tích ngoài vùng) với Phòng Kinh Tế thị xã Duy Tiên.

+ Thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi bò sữa của tỉnh, UBND xã đã quy hoạch 01 khu chăn nuôi bò sữa với diện tích 11,5 ha để phục vụ phát triển chăn nuôi bò sữa theo hướng ổn định, bền vững. Năm 2019, 2020 HTXDVNN Chuyên Ngoại ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm sữa bò cho các hộ chăn nuôi với công ty sữa với giá thu mua ổn định từ 12.000 – 14.000 đồng/kg sữa; Năm 2021, xã đã thành lập HTX chăn nuôi bò sữa với 16 thành viên *(thành viên của HTX chăn nuôi bò sữa đều thuộc thành viên của HTXDVNN Chuyên Ngoại)* và các thành viên đều ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với Công ty thu mua sữa với giá ổn định từ 12.000 - 14.000 đồng/kg sữa, sữa bò của các hộ đều đảm bảo chất lượng và được công ty thu mua 100%.

*- Có ít nhất 01 sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.*

Trên địa bàn xã Chuyên Ngoại có 01 sản phẩm OCOP (Quả Bưởi) được UBND tỉnh công nhận và xếp hạng 3 sao *(theo Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng và công nhận sản phẩm OCOP tỉnh Hà Nam năm 2021).*

*- Có ít nhất 1 mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.*

Trên địa bàn xã Chuyên Ngoại có 02 mô hình nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao “Sông trong ao” đã được các cấp thẩm định phê duyệt cho các hộ triển khai thực hiện và đưa vào khai thác. Hiện tại các hộ đang khai thác hiệu quả.

+ Hệ thống cấp thoát nước đảm bảo đảm bảo để phục vụ nuôi trồng, chăm sóc và bảo vệ.

+ Mô hình nuôi các ứng dụng công nghệ “Sông trong ao”, sử dụng nguồn nước tuần hoàn, khép kín, toàn bộ phân, nước thải trong quá trình nuôi cá được thu gon để xử lý và đưa nước vào ao nuôi tái sử dụng. Vì vậy, hầu hết hoạt động sản xuất của ao nuôi không gây tác động đến môi trường, nguồn nước xung quanh.

+ Mô hình áp dụng quy trình nuôi thâm canh theo hướng VietGAP vào sản xuất; có lắp đặt hệ thống máy bắn cám thức ăn tự động.

+ Kết quả đánh giá đạt: 100 điểm.

*- Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, 01 sản phẩm trở lên.*

Sản phẩm chủ lực của xã *(đảm bảo theo Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Hà Nam)* là sản phẩm Quả bưởi của hộ ông Nguyễn Bá Mĩnh, sản phẩm được đưa lên hệ thống truy suất nguồn gốc nông lâm thủy sản tỉnh Hà Nam tại địa chỉ <http://hna.check.net.vn/>; có tem truy suất nguồn gốc.

*- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử đạt từ 10% trở lên.*

Sản phẩm Bưởi của hộ ông Nguyễn Bá Mĩnh được bán qua kênh thương mại điện tử như Facebook, Zalo,… Năm 2022, sản phẩm Bưởi Mĩnh Hằng bán qua kênh thương mại điện tử 4 tấn/20 tấn, đạt 20%.

*- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.*

Xã không có điểm du lịch được tỉnh công nhận

*- Có ít nhất 1 vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.*

Vùng trồng Bưởi của hộ gia đình ông Nguyễn Bá Mĩnh sản xuất theo quy trình VietGAP, được Chi cục trồng trọt, BVTV và Kiểm lâm – Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hà Nam kiểm tra, đánh giá các điều kiện đảm bảo vệ sinh ATTP và được cấp giấy xác nhận cấp mã số vùng trồng *(giấy xác nhận số 01/TT, BVTV&KL ngày 20/11/2022 của Chi cục trồng trọt, BVTV và Kiểm lâm – Sở NN&PTNT tỉnh Hà Nam).*

*- Có ít nhất 1 mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường).*

+ Trên địa bàn xã có sản phẩm quả bưởi của hộ ông Nguyễn Bá Mĩnh được xác định là sản phẩm chủ lực đảm bảo theo danh mục sản phẩm chủ lực của tỉnh ban hành (*theo Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Hà Nam)*; sản phẩm được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, được UBND tỉnh công nhận sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 3 sao, có tem truy suất nguồn gốc.

+ Diện tích trồng bưởi được chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch áp dụng theo quy trình VietGAP; vỏ bao bì thuốc BVTV được thu gom xử lý đảm bảo (UBND xã đã ký hợp đồng với công ty công nghệ cao Hòa Bình để vận chuyển về nhà máy xử lý), không gây ô nhiễm môi trường.

***c. Đánh giá tiêu chí****:* Đạt chuẩn tiêu chí số 13 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

***4.14. Tiêu chí số 14 về Y tế***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ), đạt từ 95% trở lên.*

*- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ), đạt từ 90% trở lên.*

*- Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ), đạt từ 40% trở lên.*

*- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử, đạt từ 90% trở lên.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).*

Năm 2022 công tác tuyên truyền vân động nhân dân tham gia BHYT được nhân rộng trong các đoàn thể chính tri xã hội, đặc biệt là Hội PN, các ban, ngành của xã và Trạm y tế đã TT và vận động thu hút người dân tham gia BHYT. Tổng số người dân tham gia BHYT trong toàn xã là 9.986/10.474 = 95,3%.

*- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).*

Trạm y tế xã có đủ điều kiện khám chữa bệnh BHYT cho nhân dân. Trạm y tế có 6 cán bộ y tế gồm 01 Bác sĩ, 02 y sĩ, 01 cán bộ phụ trách dân số; 02 Điều dưỡng. Năm 2022 Trạm y tế tổ chức khám sức khỏe cho nhân dân. Lập sổ quản lý được 9.675/10.474 = 92,3%.

*- Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa.*

Trên cở sở khám bệnh chữa bệnh cho nhân dân nói chung và quản lý các bệnh nhân là F0, F1.Trạm y tế xã quản lý đối tượng Covid 19 thường xuyên liên lạc và khám bệnh theo dõi sức khỏe cho người bệnh được 4.330/10.474 = 41,3%.

*- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử.*

Trong những năm qua tình hình dịch bệnh Covid19 diễn biến phức tạp,đồng thời triển khai tiêm phòng vacxin Covid cho nhân dân.Trạm y tế xã kết hợp với các ban ngành trong xã triển khai cài đặt ứng dụng sổ sức khỏe điện tử cho nhân dân trên hệ thống điện thoại thông minh. đạt 9.675/10.474 = 92,3%.

***c. Đánh giá tiêu chí****:* Đạt chuẩn tiêu chí số 14 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

***4.15. Tiêu chí số 15 về Hành chính công***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.*

*- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.*

*- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính*

+ Xã có máy tính kết nối mạng phục vụ công tác của cán bộ, công chức, tổng số là 21 máy vi tính trong đó 2 máy văn phòng và 19/19 máy cho số cán bộ, công chức của xã đạt 100%. Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có sử dụng dịch vụ truy nhập internet và thực hiện nhận/gửi văn bản chỉ đạo, điều hành qua mạng internet.

+ Xã lắp 02 camera theo dõi toàn bộ khu vực làm việc của bộ phận một cửa.

+ Có thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu

*-. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên*

Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt 100%.

*- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.*

+ Từ 01/01/2022 đến 31/10/2022, UBND xã giải quyết thủ tục hành chính thông qua Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh đạt 100%. Số hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến đạt 1340/1496 (hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, đạt 89,6% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận).

+ 100% kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của xã được giải quyết trước hạn và đúng hạn, trong đó 1467/1496 hồ sơ = 98,1% TTHC được giải quyết trước hạn, 29/146 hồ sơ = 1,9% được giải quyết đúng hạn, không có hồ sơ bị trễ hạn. 100% TTHC được thực hiện theo cơ chế 1 cửa, 1 cửa liên thông; 113/116 TTHC được thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

+ 100% TTHC của xã đủ điều kiện giải quyết qua dịch vụ công công trực tuyến (27 TTHC một phần, 89 TTHC toàn trình)

+ 100% TTHC đều được công khai, khi có Các TTHC được sửa đổi, bổ sung, công bố mới hoặc bãi bỏ đều được công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết; Tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có hòm thư tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định; có niêm yết số điện thoại của lãnh đạo UBND xã để tiếp nhận, phản ánh của công dân

+ Đưa 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

+ Các hồ sơ thủ tục hành chính đều được đơn giản hóa theo cơ chế một cửa, việc giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo đúng quy định pháp luật. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phải sửa đổi, bổ sung do lỗi của cơ quan nhà nước hoặc bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện; không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính.

***c. Đánh giá tiêu chí****:* Đạt chuẩn tiêu chí số 15 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

***4.16. Tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật***

 ***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*- Có ít nhất 01 mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.*

*- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành, đạt từ 90% trở lên.*

*- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu, đạt từ 90% trở lên.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

+ Có 02 mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, 01 mô hình hòa giải điển hình ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.

+ Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành, đạt trên 90%.

+ Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu, đạt trên 90%.

***c. Đánh giá tiêu chí****:* Đạt chuẩn tiêu chí số 16 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

***4.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.*

*- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, đạt 100%.*

*- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định, đạt từ 98% trở lên.*

*- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả, đạt từ 50% trở lên.*

*- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt từ 50% trở lên.*

*- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.*

*- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt từ 80% trở lên.*

*- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt từ 95% trở lên.*

*- Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.*

*- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt từ 17% trở lên.*

*- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn, đạt từ 4m2 trở lên.*

*- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt từ 90% trở lên.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*-Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.*

Trên địa bàn xã Chuyên Ngoại có 01 khu chăn nuôi bò sữa tập trung; diện tích: 114.952m2; số hộ chăn nuôi bò sữa là 16 hộ; số lượng bò hiện có 561 con. Khu chăn nuôi bò sữa có hệ thống tiêu thoát nước mặt kịp thời, không bị ngập úng, tù đọng gây ô nhiễm. Các hộ chăn nuôi đều có quy mô nhỏ *(dưới 100 đơn vị vật nuôi)* nên không thuộc đối tượng phải có hồ sơ, thủ tục về bảo vệ môi trường. Chuồng trại chăn nuôi nằm cách biệt với nhà ở và đường đi chung trên 5m; cách xa trường học, trạm y tế, chợ, đường giao thông chính... 100% hộ chăn nuôi đã ký cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường. Các hộ chăn nuôi đã áp dụng các biện pháp xử lý nước thải, chất thải như hầm biogas, đệm lót sinh học, ủ phân vi sinh để làm phân bón cho cây trồng... Chuồng trại chăn nuôi được che chắn phù hợp, thông thoáng, sạch sẽ, không phát sinh mùi khó chịu gây ảnh hưởng đến dân cư xung quanh.

*- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, đạt 100%.*

Trên địa bàn xã có 149 cơ sở sản xuất, kinh doanh. Trong đó: 06 cơ sở có hồ sơ, thủ tục về bảo vệ môi trường được phê duyệt, xác nhận *(01 cơ sở có Báo cáo đánh giá tác động môi trường được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt; 05 cơ sở có kế hoạch bảo vệ môi trường được UBND thị xã Duy Tiên xác nhận)*; 143/149 hộ kinh doanh thực phẩm ăn uống nhỏ lẻ, hàng tạp hóa, thuốc tân dược... không thuộc đối tượng phải có hồ sơ, thủ tục về bảo vệ môi trường. 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

Có 03 hộ nuôi trồng thủy sản đều nằm trong vùng quy hoạch, có đề án được phê duyệt. 100% hộ nuôi trồng thủy sản không sử dụng thuốc thú y thủy sản, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản theo quy định.

Đối với làng nghề tiểu thủ công nghiệp thôn Yên Mỹ: Ngành nghề chủ yếu của làng nghề là sản xuất các sản phẩm gia dụng bằng gỗ như giường, tủ, bàn, ghế, trần gỗ, sàn gỗ…Làng nghề có 331 hộ với 1.125 nhân khẩu; số hộ đang làm nghề là 17 hộ. UBND xã Chuyên Ngoại đã xây dựng Phương án bảo vệ môi trường làng nghề được UBND thị xã Duy Tiên phê duyệt (tại Quyết định số 7056/QĐ-UBND ngày 31/12/2021). Có hệ thống thu gom nước thải, nước mưa đảm bảo nhu cầu tiêu thoát nước của làng nghề, không tắc nghẽn, tù đọng, ngập úng. Có tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường làng nghề. Các cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề có kế hoạch bảo vệ môi trường được xác nhận; có hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải; công trình xử lý nước thải, khí thải; giảm thiểu tiếng ồn, độ rung; thu gom, xử lý chất thải rắn.

*- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.*

7/7 thôn đều có tổ thu gom rác thải hoạt động thường xuyên; rác thải sinh hoạt được thu gom, bốc xúc, vận chuyển về nhà máy xử lý theo quy định. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý năm 2022 đạt 99%.

*- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.*

Các hộ gia đình đều thực hiện thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt bằng bể tự hoại 3 ngăn. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt 100% (3.091/3.091 hộ).

*- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.*

Toàn xã có 1.887/3.091 hộ trên địa bàn xã thực hiện phân loại rác thải tại nguồn và xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình bằng các biện pháp như: Ủ làm phân vi sinh bằng thùng Compost; nuôi giun trùn quế, hố ủ vi sinh có nắp đậy. Năm 2022, UBND thị xã Duy Tiên và UBND xã Chuyên Ngoại đã hỗ trợ 5266 thùng đựng rác chuyên dụng cho các hộ dân trên địa bàn xã (theo nóc nhà) để thực hiện phân loại rác thải tại nguồn (mỗi hộ 01 thùng chứa rác vô vơ và thùng chứa rác hữu cơ). Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt 90%, xử lý rác hữu cơ tại hộ đạt 55,04%.

*- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.*

+ Đối với chất thải rắn nguy hại trong sản xuất nông nghiệp *(chủ yếu là vỏ bao thuốc bảo vệ thực vật)*: Đã bố trí các bể chứa trên các cánh đồng để thu gom. Đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường công nghệ cao Hòa Bình để vận chuyển về nhà máy xử lý.

+ Đối với chất thải y tế: Trên địa bàn xã không có phòng khám tư nhân. Trạm y tế xã đã thực hiện thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của ngành y tế.

*- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt từ 80% trở lên.*

+ Chất thải hữu cơ phát sinh từ sinh hoạt hộ gia đình được xử lý bằng mô hình phân loại xử lý rác thải hữu cơ tại nguồn (đạt 3.091hộ/3.091 hộ), đạt 100%.

+ 100% phụ phẩm nông nghiệp (rơm rạ, thân cây ngô, thân cây chuối,...) được người dân thu gom, chế biến làm thức ăn cho chăn nuôi, phần còn lại trên đồng ruộng được cày lật, vùi sâu trong đất để phân giải cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng.

*- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt từ 95% trở lên.*

+ 100% các chuồng trại chăn nuôi đều tách biệt với nơi ở của người.

+ Trên địa bàn xã có 87/87 hộ chăn nuôi đã áp dụng các biện pháp xử lý chất thải, nước thải như hầm Biogas, đệm lót sinh học, nuôi giun trùn quế, ủ phân vi sinh làm phân bón cho cây trồng; chuồng trại chăn nuôi thông thoáng, sạch sẽ, đảm bảo cách ly vệ sinh…, đạt tỷ lệ 100%.

*- Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.*

Trên địa bàn xã có 01 nghĩa trang liệt sỹ và 6 nghĩa trang nhân dân. 7/7 nghĩa trang được quy hoạch, có quy ước về xây dựng mồ mả theo quy định.

*- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng, đạt từ 17% trở lên.*

 Năm 2022 trên địa bàn xã có 20/87 số người chết sử dụng hình thức hỏa táng, đạt 23%.

*- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn, đạt từ 4m2 trở lên.*

+ Diện tích đất có trồng cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn 132.800 m2/10.474 người, đạt 12,68 m2/ người *(trong đó: 19.800m2 cây xanh hiện có trên địa bàn xã; cây xanh theo quy hoạch tại vị trí khu đô thị phía đông QL 38, diện tích 113.000 m2)*.

+ 100% các khu vực công cộng (trụ sở UBND xã, trạm y tế, trường học, nhà văn hóa các thôn, đền chùa,... đều được trồng các loại cây xanh, cây hoa).

+ Hàng năm, xã đều xây dựng kế hoạch và tổ chức lễ phát động hưởng ứng phong trào Tết trồng cây và tuyên truyền vận động các hộ dân tham gia hưởng ứng trồng cây.

+ Việc trồng cây không làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông cũng như làm hư hại đến các công trình công cộng, công trình của nhân dân, không có các cây thuộc danh mục ngoại lai xâm hại theo quy định.

*- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.*

Chất thải nhựa đã được các hộ gia đình cá nhân thu gom, phân loại, tái sử dụng, bán cho các cơ sở thu mua tái chế, phần còn lại thu gom theo chất thải sinh hoạt về nhà máy xử lý theo quy định. UBND xã cũng đã làm tốt công tác tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn hạn chế sử dụng túi nilon và các sản phẩm nhựa dùng một lần. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt 90%.

***c. Đánh giá tiêu chí****:* Đạt chuẩn tiêu chí số 17 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

***4.18. Tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung, đạt từ 85% trở lên.*

*- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm, đạt trên 80 lít/người/ngày đêm.*

*- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững, đạt từ 80% trở lên.*

*- Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm, đạt 100% trở lên.*

*- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã, được đánh giá trên địa bàn không có sự cố về ATVSTP.*

*- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm, đạt 100%.*

*- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch, đạt 100%.*

*- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt 100%.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung, đạt từ 85% trở lên.*

Trên địa bàn xã có 2.933 hộ sử dụng nước sạch từ Nhà máy nước sạch liên xã Chuyên Ngoại thuộc Công ty TNHH đầu tư VietCom Hà Nam quản lý. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống nước tập trung: 2.933/3.091, đạt 94,9%; chất lượng nước đảm bảo theo quy định.

*- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm, đạt từ 80 lít/người/ngày đêm.*

Nguồn nước sinh hoạt được cấp từ Nhà máy nước sạch liên xã Chuyên Ngoại thuộc Công ty TNHH đầu tư VietCom Hà Nam quản lý cấp nước cho các hộ trên địa bàn thường xuyên và ổn định. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm khoảng 100 lít.

*- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt từ 80% trở lên.*

Nhà máy nước sạch liên xã Chuyên Ngoại thuộc Công ty TNHH đầu tư VietCom Hà Nam quản lý có bộ máy tổ chức quản lý, khai thác hoạt động hiệu quả, bền vững, thời gian cấp nước đảm bảo 24/24h. Định kỳ Nhà máy có gửi kết quả lấy mẫu xét nghiệm đánh giá chất lượng nguồn nước và thông báo về địa phương. Kết quả được cơ quan có thẩm quyền đánh giá chất lượng đảm bảo theo quy định.

*- Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm, đạt 100%.*

Hàng năm UBND xã, HTXDVNN phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, thị xã tuyên truyền, tập huấn kiến thức về ATTP cho người dân như tập huấn kỹ thuật trồng trọt, sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng, trong chăn nuôi tập huấn cho người dân thực hiện các biện pháp chăn nuôi theo hướng an toàn dịch bệnh, không sử dụng thuốc cấm, chất tạo nạc trong chăn nuôi. Năm 2022, UBND xã đã phối hợp với Sở nông nghiệp và PTNT, Sở Công thương, Sở y tế tập huấn kiến thức về ATTP cho các hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã. Kết quả có 310/310 hộ gia đình, cơ sở sản xuất - kinh doanh thực phẩm được tập huấn hàng năm, đã cam kết và đã tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100%.

*- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.*

Công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn xã được quản lý chặt chẽ nên trong nhiều năm gần đây trên địa bàn xã không có tình trạng ngộ độc thực phẩm; UBND xã thường xuyên tuyên truyền cho các hộ sản xuất, kinh doanh chấp hành các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, khuyến cáo người dân sử dụng các sản phẩm sạch, an toàn, thân thiện với môi trường đảm bảo sức khoẻ, phòng, chống bệnh tật.

*- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm, đạt 100%.*

Trên địa bàn xã có 04 cơ sở chăn nuôi, trồng trọt, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản được các cơ quan có thẩm quyền cấp và công nhận cơ sở đảm bảo ATTP.

*- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch.*

Các hộ dân trên địa bàn xã đều có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt bằng bê tông cốt thép, bồn chứa nước chuyên dụng; nhà tiêu được xử lý bằng bể tự hoại ba ngăn... Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch đạt 100% (3.091/3.091 hộ).

*- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Hiện nay, 100% rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã được thu gom, bốc xúc, vận chuyển về nhà máy xử lý theo quy định; không còn bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương.

***c. Đánh giá tiêu chí****:* Đạt chuẩn tiêu chí số 18 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

***4.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.*

*- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.*

***b. Kết quả thực hiện:***

*- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.*

Thực hiện tốt các tiêu chí về nông thôn mới và hoàn thành các tiêu chí về nông thôn mới nâng cao cụ thể.

Hàng năm Ban CHQS xã Chuyên Ngoại luôn đạt được danh hiệu đơn vị tiên tiến và các cấp khen thưởng. Chủ động xây dựng các hệ thông văn kiện, kế hoạch và công tác dân quân khi có hướng dẫn của các cấp bảo đảm thời gian đúng quy định. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ Ban CHQS xã thường xuyên nâng cáo (*03/04 đồng chí trình độ đại học, 01/04 đồng chí trình độ cao đẳng).* Hệ thống phòng làm việc từng bước đước cải thiện khang trang, hệ thông biển bang đã được hoàn thiện theo đúng quy định. Làm tốt công tác bồi dưỡng và phát triển đảng viên cho các đồng chí Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng, tiểu đội trưởng. Lực lượng dân quân phối hợp với các lực lượng nâng cao hiệu quả hoạt động giữ gìn an ninh chính trị- trật tự an tàn xã hội, phòng chống thiên tai, dịch bệnh Covid 19...

*- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.*

+ Đảng ủy xã có Nghị quyết, UBND và Công an xã có Kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

+ Không để xảy ra các hoạt động theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 4 Thông tư 124/2021/TT-BCA, ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”, cụ thể như sau:

Không xảy ra hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Không để xảy ra hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng.

Không xảy ra hoạt động tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật.

Không xảy ra hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh trật tự.

+ Không có khiếu kiện đông người trái pháp luật.

+ Không tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.

+ Không để xảy ra những hoạt động kích động, xúi dục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội: Không xảy ra tội phạm về xâm hại trẻ em trên địa bàn; không có dấu hiệu phức tạp về tệ nạn xã hội; không thuộc danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

+ Không có công dân cư trú trên địa bàn gây tai nạn giao thông hậu quả nghiêm trọng. Tình hình tai nạ giao thông được kiềm chế.

+ Không xảy ra vụ cháy, nổ gây hậu quả nghiêm trọng.

+ Có 02 mô hình tổ liên gia về PCCC, 03 mô hình trường học an toàn về ANTT, 02 mô hình Camera an ninh hoạt động hiệu quả.

+ Tập thể Công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”, không có cán bộ, chiến sĩ vi phạm bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hoàn thành nhiệm vụ, không có cá nhân vi phạm pháp luật.

***c. Đánh giá tiêu chí****:* Đạt tiêu chí số 19 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

**II. KẾT LUẬN**

**1. Về hồ sơ:** Cơ bản đảm bảo theo quy định.

**2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2022**

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã Chuyên Ngoại sát với thực tế, hợp lý, đảm bảo đúng quy định.

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã Chuyên Ngoại đã được Đoàn thẩm tra của thị xã, thẩm tra đánh giá cụ thể mức độ đạt chuẩn từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

**3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM nâng cao**

Tại thời điểm thẩm tra xã không nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

**III. KIẾN NGHỊ**

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, UBND tỉnh Hà Nam thẩm định, xét công nhận xã Chuyên Ngoại, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Chuyên Ngoại./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:*** - UBND tỉnh Hà Nam (để báo cáo); - Văn phòng ĐPNTM tỉnh (để báo cáo); - TT Thị ủy, TT HĐND thị xã (để báo cáo) - Lãnh đạo UBND thị xã (để chỉ đạo); - BCĐ, UBND xã Chuyên Ngoại; - Lưu: VT, VPĐP, KT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ** |